

Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 20/4 - 8/5/2026)

Chủ đề nhánh 1: Thời tiết mùa hè (Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 20/4 - 24/4/2026)

Chủ đề nhánh 2: Trang phục của bé (Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 27/4 - 1/5/2026)

Chủ đề nhánh 3: Thời tiết mùa hè (Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 4/5 - 8/5/2026)

TT MỤC TIÊU	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG- HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
1. Giáo dục phát triển thể chất		
1.1 Phát triển vận động		
1	MT1: Trẻ biết bắt chước 1 số động tác theo cô: Giơ tay cao - đưa về phía trước - sang ngang.	- Tổ chức cho trẻ tập bài thể dục buổi sáng và bài tập phát triển chung các động tác: + Hô hấp: Tập hít thở. + Tay: Giơ cao đưa phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. + Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. + Chân: Dạng sang hai bên, ngồi xuống, đứng lên.
2	MT2: Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động: - Đi theo hiệu lệnh	- Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi đi theo hiệu lệnh + Chơi - tập có chủ định: - Đi theo hiệu lệnh
3	MT5:. Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: - Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp khi ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m + Chơi - tập có chủ định: - Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m
4	MT6: Trẻ có thể nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay	+ Chơi tập ở các góc: - Chơi đồ chơi ở góc hoạt động với đồ vật: Xếp các khối, tháo lắp, lồng hộp... + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, Chơi tập buổi chiều: - Chơi với đồ chơi ở trong nhóm: xếp hình, xâu hạt,...
5	MT7: Trẻ có thể tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, hộp vuông ; xếp	- Trẻ có thể tháo lắp, lồng hộp, xếp chồng các khối + Chơi, tập ở các góc:

	chồng được 2 - 3 khối trụ, xếp chồng được 4-5 khối.	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi đồ chơi ở góc hoạt động với đồ vật: xếp các khối, tháo lắp, lồng hộp... + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Cho chơi với các đồ chơi trong nhóm: xếp chồng, lồng hộp,.
1.2. Dinh dưỡng và sức khỏe		
6	MT8: Trẻ thích nghi với với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau + Hoạt động ăn: - Giới thiệu các món ăn. - Cho trẻ ăn các loại thức ăn khác nhau - Rèn nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống sôi và biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống
7	MT9: Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa .	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ngủ 1 giấc + Hoạt động ngủ: - Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.
8	MT10: Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với cô khi có nhu cầu đi vệ sinh hoặc bị ướt + Hoạt động ngủ và vệ sinh cá nhân: - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.
9	MT11: Trẻ có khả năng làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có khả năng làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn + Hoạt động ăn: - Tập ngồi vào bàn ăn - Tập cầm thìa, bát, tập xúc ăn bằng thìa; uống nước bằng cốc
10	MT12: Trẻ làm quen với việc: đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động đón - trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về một số việc tự phục vụ để đảm bảo sức khỏe cho trẻ: đội mũ, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh, đi vệ sinh, cởi quần áo bị ướt bẩn... + Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập thói quen: rửa tay, lau mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh

11	MT13: Trẻ làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập thói quen: rửa tay, lau mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ: Trò chuyện với trẻ và giáo dục trẻ biết giữ gìn sạch sẽ cơ thể.
12	MT14: Trẻ biết tránh vật dụng (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, nơi nguy hiểm(xô, giềng...) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ và giáo dục trẻ biết tránh xa những vật dụng, những nơi nguy hiểm. - Xem tranh ảnh về một số vật dụng nguy hiểm và những nơi nguy hiểm.
2. Giáo dục phát triển nhận thức		
13	MT16: Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng .	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể cầm, sờ các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi khác nhau. + Chơi, tập ở các góc: Chơi các đồ chơi xác xô, trống lắc,... + Chơi - tập buổi chiều: Chơi với đồ chơi trong nhóm.
14	MT17: Trẻ có thể bắt chước hành động đơn giản của những người thân. Tập sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn(Mon)	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ bắt chước 1 số hành động, sử dụng được 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Chủ động khám phá kiến thức thực tế về thế giới xung quanh dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của người lớn + Chơi tập ở các góc: - Chơi 1 số trò chơi: Bế em, cho em ăn... - Chơi với đồ chơi lồng hộp, xếp hình, vặn nút chai, mở - đóng nắp hộp,...(Mon) + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Cho trẻ chơi với đồ chơi ở trong nhóm: xâu hạt, xếp hình,...
15	MT20: Trẻ có thể chỉ/lấy/ nói tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật, phương tiện giao thông quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết được tên gọi và một vài đặc điểm của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, gần gũi với trẻ. + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về thời tiết, trang phục mùa hè và một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong nhóm. + Chơi - tập có chủ định: - NBTN: 1 số trang phục của bé quen thuộc, gần gũi với trẻ.

16	MT21: Trẻ có thể nhận biết, chỉ hoặc lấy được đồ chơi, đồ dùng, hoa quả, phương tiện giao thông có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết, chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn + Hoạt động đón - trả trẻ; chơi - tập buổi chiều - Cho trẻ chơi các đồ chơi trong nhóm có màu xanh, đỏ. Cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. + Chơi - tập có chủ định: - NBPB màu xanh - đỏ
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ		
17	MT23: Trẻ có thể thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay,...	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động đón - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Cô hướng dẫn trẻ làm 1 số việc theo yêu cầu của cô như: cất dép, lấy cốc,... - Cho trẻ chơi đồ chơi trong nhóm và yêu cầu trẻ cất đồ chơi vào nơi quy định khi chơi xong.
18	MT25: Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi “Ai đây? ”, “Con gì đây”, “Cái gì đây? ”,..... khi được hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện ngắn đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> + Chơi - tập có chủ định: - Kể chuyện theo tranh: Mẹ tắm cho bé, Chuyến phiêu lưu dưới nắng hè, Bé gấu đi biển,... + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Xem tranh hiểu và đàm thoại về nội dung câu chuyện, tên truyện, tên và hành động của các nhân vật - Nghe kể các câu chuyện có trong chủ đề
19	MT27: Trẻ có thể đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe bài thơ quen thuộc	<ul style="list-style-type: none"> + Chơi - tập có chủ định: - Thơ: Mùa hè đến; Đi nắng, Bóng mây,... + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Nghe đọc các bài thơ có nội dung trong chủ đề.
20	MT28: Trẻ có thể nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi, bóng đá, mẹ đi làm,...	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể phát âm các âm khác nhau + Hoạt động đón trẻ - trả trẻ, các hoạt động trong ngày - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng đồ chơi quen thuộc trong nhóm.
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
21	MT34: Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp + Hoạt động đón - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều:

		- Tập cho trẻ thói quen biết chào cô, bố mẹ, bạn trước khi đến lớp và trước khi về
22	MT36: Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	+ Hoạt động đón trẻ - trả trẻ - Trò chuyện với trẻ biết chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn - Quan tâm giúp đỡ bạn trong nhóm. + Chơi tập ở các góc, Chơi - tập buổi chiều; Chơi với đồ chơi trong nhóm cùng các bạn.
23	MT37: Trẻ có thể làm theo 1 số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản thông qua các trò chơi phù hợp với lứa tuổi. + Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Chơi đùa với nước và cát; Rèn kỹ năng tự phục vụ,... + Hoạt động chơi - tập buổi chiều: - Hướng dẫn trẻ chơi 1 số trò chơi
24	MT38: Trẻ thích nghe hát, và vận động (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...)	- Trẻ chú ý nghe nhạc, biết thể hiện cảm xúc phù hợp với giai điệu, lời ca của bài hát. + Chơi - tập có chủ định: -NH: Cháu vẽ ông mặt trời; Em yêu biển lắm,... + Hoạt động đón - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Nghe những bài hát có nội dung liên quan trong chủ đề
25	MT39: Trẻ có thể hát theo và tập vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	- Trẻ có thể hát theo và tập vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. + Chơi tập có chủ định: - DH: Mùa hè đến; Hè về vui quá,... - VĐTN: Trời nắng trời mưa; Chơi cả mùa hè,... - TCAN: Gõ trống, nghe âm thanh to, nhỏ + Hoạt động đón - trả trẻ, Chơi - tập buổi chiều: - Hát các bài hát liên quan trong chủ đề
26	MT40: Trẻ biết thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh.	- Trẻ biết thể hiện cảm xúc của mình khi tham gia biểu diễn văn nghệ + Chơi - tập có chủ định: + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề + Chơi - tập buổi chiều: - Hát, múa, đọc thơ, kể chuyện...có nội dung trong chủ đề

27	MT41: Thích vẽ, xem tranh, <i>xếp hình, nặn, khâu vòng.</i>	+ Chơi - tập có chủ định: - Xâu vòng màu đỏ - Tập cầm bút + Chơi - tập ở các góc, Chơi - tập buổi chiều: - Chơi với đồ chơi trong nhóm: xếp hình, khâu vòng,...
----	--	---

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường bên trong lớp học

- Trang trí lớp theo chủ đề: “Mùa hè của bé” sinh động theo hướng mở
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho các góc chơi, tranh ảnh theo chủ đề, Vệ sinh lớp học , phòng học thoáng mát ,..
- Sách thơ, chuyện trong chủ đề
- Các góc chơi bố trí hợp lí, phù hợp diện tích lớp, đảm bảo vị trí đủ ánh sáng, có đủ đồ dùng, đồ chơi phù hợp với hoạt động.
- An toàn cho trẻ: Đảm bảo an toàn cho trẻ về mọi mặt

2. Môi trường ngoài lớp học

- Tạo môi trường cảnh quan lớp học xanh, sạch, đẹp
- Góc thiên nhiên trồng cây đa dạng phong phú
- Góc tuyên truyền cha mẹ học sinh

Phó hiệu trưởng

Trần Thị Hương

**Người xây dựng
Tổ phó chuyên môn**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Cúc